

Số: /VPUB-TTPVHCC
V/v công bố kết quả Bộ chỉ số
phục vụ người dân, doanh nghiệp
tháng 07.2025

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), tại mục “***Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương***”. Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 7 năm 2025 của tỉnh như sau:

1. Tổng số điểm Sơn La đạt: 75.8/100 điểm, xếp hạng 15/34 tỉnh, thành phố (Số liệu tại thời điểm tra cứu lúc 10h00' ngày 05/07/2025. Số liệu này có thể thay đổi theo thời gian)

Một số tiêu chí đạt kết quả như sau:

- Công khai, minh bạch đạt: 15.4/18 điểm.
- Tiến độ giải quyết đạt: 19.55/20 điểm.
- Dịch vụ công trực tuyến đạt: 8.39/22 điểm;
- Mức độ hài lòng đạt: 18/18 điểm;
- Số hóa hồ sơ đạt: 14.82/22 điểm.
- Thanh toán trực tuyến: điểm trung bình đạt 8.0/10 điểm;

2. Các cơ quan, đơn vị có hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn tháng 07.2025

- Trong tháng 7/2025, toàn tỉnh Sơn La có 102 hồ sơ quá hạn tại 20 cơ quan, đơn vị (Trong đó, gồm 04 sở và 16 UBND các xã, phường).

(Có phụ lục 1 kèm theo)

- Đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có hồ sơ quá hạn chủ động rà soát, đánh giá nguyên nhân của việc chậm tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và có giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo, có văn bản xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá nguyên nhân chậm tiến độ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

(Có phụ lục 2 kèm theo)

Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả trên đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết để phát huy những điểm tốt và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng nội dung VPUBND tỉnh;
- TT PVHCC;
- TT Thông tin;
- UBND các xã, phường;
- Viễn thông Sơn La (*VNPT Sơn La*);
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Bình Minh

Phụ lục 1
Thông kê hồ sơ xử lý quá hạn tháng 7.2025
(Ban hành kèm theo Công văn số /VPUB-TTPVHCC ngày tháng năm
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ
I	Các sở, ban, ngành	
1	Sở Tài chính	27
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5
3	Sở Tư pháp tỉnh	1
4	Sở Y tế	6
II	UBND các xã, phường	
1	UBND Xã Mai Sơn	32
2	UBND Xã Tà Xùa	6
3	UBND Xã Phiêng Păn	1
4	UBND Phường Tô Hiệu	4
5	UBND Phường Vân Sơn	4
6	UBND Phường Chiềng Cơi	3
7	UBND Phường Mộc Sơn	2
8	UBND Phường Thảo Nguyên	2
9	UBND Xã Sốp Cộp	2
10	UBND Xã Long Hẹ	1
11	UBND Xã Phù Yên	1
12	UBND Xã Đoàn Kết	1
13	UBND Xã Mường Bám	1
14	UBND Xã Chiềng Lao	1
15	UBND phường Mộc Châu	1
16	UBND Xã Chiềng Mung	1

Phụ lục 2
Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường
(Ban hành kèm theo Công văn số /VPUB-TTPVHCC ngày tháng năm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm
I	Các sở, ban, ngành	
1	Ban Quản lý các khu công nghiệp	94
2	Sở Nội vụ	90.57
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	89.97
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	89.41
5	Sở Khoa học và Công nghệ	86.45
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	85.96
7	Sở Xây dựng	85.13
8	Công an tỉnh	80.97
9	Sở Y tế	80.38
10	Sở Công Thương	71.47
11	Sở Tài chính	54.78
12	Sở Tư pháp	54.41
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	32
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	32
15	Sở Ngoại vụ	32
II	UBND các xã, phường	
1	UBND Xã Mường Bú	20
2	UBND Xã Xuân Nha	20
3	UBND Xã Tô Múa	20
4	UBND Xã Mường Sại	20

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm
5	UBND Xã Xím Vàng	20
6	UBND Xã Tạ Khoa	20
7	UBND Xã Ngọc Chiến	20
8	UBND Xã Mường Lèo	20
9	UBND Xã Huổi Một	20
10	UBND Xã Tân Yên	20
11	UBND Xã Bắc Yên	19.98
12	UBND Xã Chiềng Lao	19.96
13	UBND Xã Sông Mã	19.96
14	UBND Xã Lóng Phiêng	19.95
15	UBND Xã Chiềng Hoa	19.95
16	UBND Xã Chiềng Mung	19.95
17	UBND Xã Chiềng Sơ	19.95
18	UBND Xã Chiềng Khương	19.94
19	UBND Xã Mường Bang	19.93
20	UBND Phường Chiềng Sinh	19.93
21	UBND Xã Yên Sơn	19.93
22	UBND Xã Chiềng Sại	19.93
23	UBND Xã Mường La	19.92
24	UBND Xã Quỳnh Nhai	19.92
25	UBND Xã Phiêng Khoài	19.92
26	UBND Xã Phiêng Păn	19.9
27	UBND Xã Mường Khiêng	19.9
28	UBND Xã Mường Lạn	19.89

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm
29	UBND Xã Pắc Ngà	19.89
30	UBND Xã Phù Yên	19.88
31	UBND Xã Phiêng Cầm	19.87
32	UBND Xã Chiềng Sung	19.86
33	UBND Xã Mường Chanh	19.86
34	UBND Xã Song Khủa	19.85
35	UBND Xã Bó Sinh	19.85
36	UBND Xã Gia Phù	19.84
37	UBND Xã Tân Phong	19.83
38	UBND Xã Mường Hung	19.83
39	UBND Xã Púng Bính	19.81
40	UBND Xã Tà Hộc	19.81
41	UBND Xã Yên Châu	19.78
42	UBND Xã Chiềng Khoong	19.78
43	UBND Phường Chiềng An	19.77
44	UBND Xã Thuận Châu	19.76
45	UBND Xã Sốp Cộp	19.75
46	UBND Xã Vân Hồ	19.75
47	UBND Xã Lóng Sập	19.74
48	UBND Xã Nậm Lầu	19.74
49	UBND Xã Kim Bon	19.74
50	UBND Xã Suối Tọ	19.67
51	UBND Xã Mường É	19.65
52	UBND Phường Chiềng Cơi	19.64

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm
53	UBND Xã Mường Lầm	19.6
54	UBND Xã Mường Chiên	19.58
55	UBND Xã Chiềng Hặc	19.57
56	UBND Xã Bình Thuận	19.53
57	UBND Xã Muối Nội	19.49
58	UBND Xã Co Mạ	19.49
59	UBND Phường Mộc Sơn	19.48
60	UBND Xã Chiềng Mai	19.33
61	UBND Phường Tô Hiệu	19.29
62	UBND Xã Chiềng Sơn	19.26
63	UBND Xã Mường Cơi	19.2
64	UBND Phường Thảo Nguyên	19.17
65	UBND Xã Mường Giôn	19.15
66	UBND Phường Mộc Châu	19.08
67	UBND Xã Long Hẹ	18.89
68	UBND Xã Chiềng La	18.87
69	UBND Xã Tà Xùa	18.85
70	UBND Xã Mai Sơn	18.84
71	UBND Phường Vân Sơn	17.23
72	UBND Xã Đoàn Kết	16.93
73	UBND Xã Tường Hạ	15.25
74	UBND Xã Nậm Ty	13.33
75	UBND Xã Mường Bám	10.32